

Số: 953/BC-KKTKCN

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 3/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Công văn số 4029/UBND-PVHCC ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) Quý I/2026; Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp (Ban Quản lý) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 3/2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

- Trong tháng 3/2026, Ban Quản lý không được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC, vì vậy Ban Quản lý chưa thực hiện đánh giá tác động TTHC.

- Ban Quản lý không có chức năng thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản QPPL.

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC nội bộ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

a) TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương:

- Số lượng TTHC ban hành mới: không có.

- Số lượng TTHC sửa đổi, bổ sung: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC bãi bỏ: không có.

b) TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương: Không có.

c) Công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát: Ban Quản lý đã thực hiện công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Ban Quản lý đã công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của cơ quan. Đồng thời, cho phép người dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát quá trình xử lý hồ sơ, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và cải thiện môi trường kinh doanh.

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

- Trong tháng 3/2026, Ban Quản lý đã tiếp nhận và giải quyết 27 hồ sơ (trong đó có 09 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua); trong đó giải quyết sớm hạn 10 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn, 17 hồ sơ đang xử lý trong hạn.

2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ của các TTHC tháng 3/2026 là **100%** (27 hồ sơ trực tuyến/27 hồ sơ đã tiếp nhận); không có hồ sơ trực tuyến nào chưa được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn.

- Số hồ sơ thanh toán trực tuyến: 0 hồ sơ.

2.4. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

- Ban Quản lý đã chỉ đạo chuyên viên được cử qua làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC), các phòng chuyên môn và Văn thư nghiêm túc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Cụ thể:

+ Chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC kiểm tra tính đầy đủ, chính xác thông tin của khách hàng; tạo lập và gắn file bảo đảm yêu cầu đối với thành phần hồ sơ đầu vào, thực hiện ký số hồ sơ đầu vào đúng quy định.

+ Lãnh đạo Ban Quản lý và Văn thư thực hiện ký số kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Trong tháng 3/2026, Ban Quản lý đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với toàn bộ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, đạt tỷ lệ 100%.

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị:

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Ban Quản lý chưa tiếp nhận PAKN về quy định hành chính và hành vi hành chính.

- Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Ban Quản lý chưa tiếp nhận PAKN về quy định kinh doanh.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo Ban Quản lý và thông tin liên hệ của Bộ phận Một cửa để người dân kịp thời phản ánh những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 23/6/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025, 2026

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo chỉ đạo của UBND tỉnh

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3975/UBND-PVHCC ngày 16/3/2026 về việc cung cấp danh mục thành phần hồ sơ đã được thay thế bằng dữ liệu điện tử; Ban Quản lý đã rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; tuy nhiên, không có TTHC sử dụng lại dữ liệu hộ tịch theo Quyết định số 3458/QĐ-BTP ngày 10/12/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố dữ liệu hộ tịch và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.

II. Tình hình, kết quả triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung và Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Về việc triển khai Mô hình “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung” trên địa bàn tỉnh

Ban Quản lý đã cung cấp danh mục TTHC được triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành và danh mục TTHC tiếp tục cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại Công văn số 225/KKTKCN-VP ngày 19/01/2026. Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện việc cấp tài khoản cho toàn bộ công chức tham gia giải quyết TTHC để kịp thời tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành.

Đến thời điểm hiện tại, Ban Quản lý đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, tiếp tục thực hiện giải quyết, trả kết quả của người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đối với các hồ sơ TTHC lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và Quản lý Khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Về việc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Ban Quản lý đã chỉ đạo, quán triệt các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, cụ thể:

- Các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thông tin, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- Bộ phận Một cửa và Văn thư tiếp tục thực hiện số hóa, tạo lập, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định.

- Giao Văn phòng bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết TTHC theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. Kết quả thực hiện

a) Tình hình triển khai Mô hình “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung” trên địa bàn tỉnh

** Việc tích hợp các TTHC của tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành:*

TT	Tên Bộ	Tên các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Đơn vị cung cấp	Tình trạng tích hợp cung cấp trực tuyến trên Hệ thống Bộ (Cấp Tỉnh, cấp xã)	TTHC cung cấp trên Hệ thống Bộ	TTHC cung cấp trên Hệ thống tỉnh
1	Bộ Xây dựng	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		05	05	0
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		05	05	0
3	Bộ Nội vụ	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		01	01	0

TT	Tên Bộ	Tên các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Đơn vị cung cấp	Tình trạng tích hợp cung cấp trực tuyến trên Hệ thống Bộ (Cấp Tỉnh, cấp xã)	TTHC cung cấp trên Hệ thống Bộ	TTHC cung cấp trên Hệ thống tỉnh
4	Bộ Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		24	0	24 ¹

** Tình hình sử dụng Hệ thống tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*

Tổng hợp tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ. (Thời gian chốt số liệu từ ngày 23/02/2026 đến 17/3/2026)

T T	Đơn vị	Tổng hồ sơ	Trong đó			Đã giải quyết		Đang giải quyết		TTHC hệ thống Bộ	Tỷ lệ trực tuyến (%)	Tỷ lệ số hóa (%)	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến
			Trực tuyến	Trực tiếp	Từ kỳ trước chuyển sang	Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn				
1	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	27	18	0	9	10	0	17	0	7 ²	100	100	0

b) Tình hình thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Qua rà soát, Ban Quản lý không có văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có chứa TTHC (đặc thù). Do đó, Ban Quản lý không đề xuất cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung, công tác cải cách TTHC trong tháng 3/2026 của Ban Quản lý đã đạt được nhiều kết quả khả quan. 100% hồ sơ TTHC đều được giải quyết sớm hạn; không có hồ sơ giải quyết quá hạn; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt 100%. Đồng thời, công chức được cử qua làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn thư và các phòng chuyên môn đã phối hợp thực hiện số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định.

¹ Bộ Tài chính chưa triển khai Hệ thống thông tin TTHC tập trung của Bộ.

² 06 hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin TTHC Bộ Xây dựng và 02 hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO:

1. Thường xuyên rà soát quy định của Luật, Nghị định, Thông tư để kịp thời phối hợp các cơ quan chuyên môn đề nghị UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC trên tất cả các lĩnh vực được phân cấp giải quyết; đảm bảo thời gian trình UBND tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Thực hiện tốt việc giải quyết các dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

3. Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan và các hoạt động liên quan đến việc giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

4. Thường xuyên rà soát để kịp thời kiến nghị đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, quy trình giải quyết TTHC và đề xuất đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc nội bộ giữa Ban Quản lý và cơ quan hành chính nhà nước khác.

5. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với việc đồng bộ dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026, Ban Quản lý đã tiếp nhận và giải quyết 53 hồ sơ, trong đó: 45 hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; 06 hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; 02 hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Toàn bộ hồ sơ đã được số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo quy định, đạt tỷ lệ 100%, bao gồm cả các hồ sơ dừng xử lý và hồ sơ do doanh nghiệp đề nghị rút. Tuy nhiên, quá trình đồng bộ dữ liệu số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia phát sinh lỗi, dẫn đến kết quả đánh giá mức độ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý trong Quý I/2026 đạt 15,52 điểm/22 điểm.

Ban Quản lý kiến nghị Văn phòng UBND tỉnh hỗ trợ kiểm tra, khắc phục việc đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ và dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, qua đó góp phần cải thiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh nói chung và của Ban Quản lý nói riêng.

2. Đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:

Hiện nay, trong quá trình tiếp nhận và giải quyết một số hồ sơ thuộc lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam, Ban Quản lý ghi nhận phát sinh tình trạng chênh lệch thời gian giữa “Ngày hẹn trả” và “Hạn xử lý toàn quy trình”. Ví dụ:

- Hồ sơ mã số H32.90-260227-0869 có ngày hẹn trả là **10:56:31** ngày 25/3/2026; hạn xử lý toàn quy trình là **11:14:18** ngày 25/3/2026; lệch **18 phút**.

- Hồ sơ mã số H32.90-260312-0620 có ngày hẹn trả là **14:29:23** ngày 23/3/2026; hạn xử lý toàn quy trình là **14:50:14** ngày 23/3/2026; lệch **21 phút**.

- Hồ sơ mã số H32.90-260313-1124 có ngày hẹn trả là **16:41:40** ngày 24/3/2026; hạn xử lý toàn quy trình là **16:48:14** ngày 24/3/2026; lệch **7 phút**.

Qua rà soát, đối chiếu cho thấy “Hạn xử lý toàn quy trình” phù hợp với thời gian giải quyết hồ sơ kể từ ngày tiếp nhận. Do thời hạn giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam tương đối ngắn (từ 07 đến 10 ngày làm việc), việc chênh lệch nêu trên có thể ảnh hưởng đến quá trình theo dõi và xử lý hồ sơ. Vì vậy, Ban Quản lý kiến nghị Văn phòng UBND tỉnh hỗ trợ điều chỉnh phương thức tính thời gian nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa “Ngày hẹn trả” và “Hạn xử lý toàn quy trình”; đồng thời bảo đảm đủ thời gian xử lý hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ chỉ mới được đưa vào vận hành từ tháng 01/2026. Ban Quản lý nhận thấy các hệ thống thường xuyên xảy ra lỗi và chưa được thiết lập đầy đủ các lệnh thống kê phục vụ cho công tác kiểm soát TTHC. Điều này dẫn đến việc tổng hợp thông tin, số liệu không bảo đảm tính chính xác và mất nhiều thời gian để đối chiếu từng hồ sơ.

Ban Quản lý kính đề nghị các Bộ khắc phục lỗi hệ thống trong quá trình vận hành, đồng thời bổ sung các chức năng thống kê, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, LTND, 02.

TRƯỞNG BAN



Trần Minh Chiến

PHỤ LỤC 2

BẢNG THỐNG KÊ TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-KKTKCN ngày /3/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)

STT	Cơ quan tham mưu công bố	Quyết định công bố của tỉnh	Lĩnh vực (theo lĩnh vực của bộ, cơ quan ngang bộ CSDLQG TTHC) trên	Số lượng TTHC được công bố			Ghi chú
				Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ	
1	-	Không phát sinh	-	-	-	-	

PHỤ LỤC 3

BIỂU THỐNG KÊ TTHC NỘI BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-KKTKCN ngày /3/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)

TT	Số lượng QĐCB	Tổng số TTHC nội bộ	Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ	Số TTHC nội bộ đã công khai	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của QĐ công bố	Ghi chú
1	0	0	0	0	0	0	-	-

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Báo cáo số /BC-KKTKCN ngày /3/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)

Mã định danh	Cơ quan, đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số tiếp nhận (%)	Toàn trình	Một phần	Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ đã giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn (%)	Hồ sơ trễ hạn	Tỷ lệ trễ hạn (%)	Số giao dịch thanh toán trực tuyến/tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (%)	Hồ sơ cung cấp DVCTT có phát sinh hồ sơ	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số DVCTT cung cấp phát sinh hồ sơ (%)
H32.90	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	27	27	100	19	08	0	10	10	100	0	0	0	0	27	100

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ HỒ SƠ

TT	Đơn vị	Tổng hồ sơ	Trong đó					Đã giải quyết		Đang giải quyết	
			Trực tuyến	Trực tiếp	Từ kỳ trước chuyển sang	Toàn trình	Một phần	Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Tổng số hồ sơ TTHC hệ thống Bộ Xây dựng	06	0	0	0	06	02	0	04	0
		Tổng số hồ sơ TTHC hệ thống Bộ Nông nghiệp và Môi trường	01	0	0	0	01	0	0	01	0
		Tổng số hồ sơ TTHC hệ thống Bộ Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tổng số hồ sơ TTHC hệ thống tỉnh	20	0	06	19	01	08	0	12	0
	Tổng cộng		27	0	06	19	08	10	0	17	0